



APPENDIX G: LTE DOWNLINK CA RF CONDUCTED POWERS

SAR test exclusion for LTE downlink Carrier Aggregation is determined by power measurements according to the number of component carriers (CCs) supported by the product implementation. Per April 2018 TCBC Workshop Notes, the following test reduction methodology was applied to determine the combinations required for conducted power measurements.

LTE DLCA Test Reduction Methodology:

- The supported combinations were arranged by the number of component carriers in columns.
- Any limitations on the PCC or SCC for each combination were identified alongside the combination (e.g. CA_2A-2A-4A-12A, but B12 can only be configured as a SCC).
- Power measurements were performed for "supersets" (LTE CA combinations with multiple components carriers) and any "subsets" (LTE CA combinations with fewer component carriers) that were not completely covered by the supersets.
- Only subsets that have the exact same components as a superset were excluded for measurement.
- When there were certain restrictions on component carriers that existed in the superset that were not applied for the subset, the subset configuration was additionally evaluated.
- Both inter-band and intra-band downlink carrier aggregation scenarios were considered.
- Downlink CA combinations for SISO and 4x4 Downlink MIMO operations were measured independently, per May 2017 TCBC Workshop notes.

Table G-1 – Example of Exclusion Table for SISO Configurations

Index	ZCC	Supported Channel Bandwidth (MHz)		Restriction	Completely Covered by Measurement Superset	Index	ZCC	Supported Channel Bandwidth (MHz)		Restriction	Completely Covered by Measurement Superset	Index	ZCC	Supported Channel Bandwidth (MHz)		Restriction	Completely Covered by Measurement Superset
		CC1	CC2					CC1	CC2					CC1	CC2		
RCC #1	CA [2C]	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #1	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #1	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #2	CA [2A-2A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #2	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #2	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #3	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #3	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #3	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #4	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #4	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #4	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #5	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #5	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #5	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #6	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #6	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #6	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #7	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #7	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #7	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #8	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #8	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #8	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #9	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #9	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #9	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #10	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #10	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #10	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #11	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #11	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #11	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #12	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #12	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #12	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #13	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #13	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #13	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #14	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #14	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #14	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #15	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #15	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #15	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #16	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #16	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #16	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #17	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #17	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #17	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #18	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #18	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #18	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #19	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #19	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #19	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #20	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #20	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #20	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #21	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #21	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #21	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #22	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #22	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #22	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #23	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #23	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #23	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #24	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #24	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #24	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #25	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #25	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #25	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #26	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #26	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #26	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #27	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #27	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #27	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #28	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #28	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #28	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #29	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #29	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #29	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #30	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #30	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #30	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #31	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #31	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #31	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #32	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #32	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #32	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #33	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #33	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #33	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #34	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #34	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #34	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #35	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #35	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #35	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #36	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #36	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #36	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #37	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #37	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #37	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #38	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #38	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #38	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #39	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #39	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #39	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #40	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #40	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #40	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #41	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #41	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #41	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #42	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #42	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #42	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #43	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #43	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #43	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #44	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #44	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #44	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #45	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #45	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #45	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #46	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #46	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #46	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #47	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #47	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #47	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #48	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #48	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #48	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #49	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #49	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #49	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No
RCC #50	CA [2A-13A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #50	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #50	CA [2A-5B]	5, 10, 15, 20	5, 10		No

Table G-2 – Example of Exclusion Table for 4x4 Downlink MIMO Configurations

Index	ZCC	Supported Channel Bandwidth (MHz)			Restriction	Completely Covered by Measurement Superset	Index	ZCC	Supported Channel Bandwidth (MHz)			Restriction	Completely Covered by Measurement Superset	Index	ZCC	Supported Channel Bandwidth (MHz)				Restriction	Completely Covered by Measurement Superset
		CC1	CC2	CC3					CC1	CC2	CC3					CC1	CC2	CC3	CC4		
RCC #M1	CA [2C]	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #M1	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #M1	CA [2A]-5B	5, 10, 15, 20	5, 10	5, 10	5, 10, 15, 20		No	
RCC #M2	CA [2A-2A]	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #M2	CA [2A-2A-4A]	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #M2	CA [2A]-5B	5, 10, 15, 20	5, 10	5, 10	5, 10, 15, 20		No	
RCC #M3	CA [2A]-13A	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #M3	CA [2A]-13A	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #M3	CA [2A]-5B	5, 10, 15, 20	5, 10	5, 10, 15	5, 10, 15		No	
RCC #M4	CA [2A]-4A(2)	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20		No	RCC #M4	CA [2A]-2A-30A	5, 10, 15, 20	5, 10, 15, 20	5, 10		No	RCC #M4	CA [2A]-5B	5, 10,						

G.1 LTE Downlink Only Carrier Aggregation Test Selection and Setup

SAR test exclusion for LTE downlink Carrier Aggregation is determined by power measurements according to the number component carriers (CCs) supported by the product implementation. For those configurations required by April 2018 TCBC Workshop Notes, conducted power measurements with LTE Carrier Aggregation (CA) (downlink only) active are made in accordance to KDB Publication 941225 D05Av01r02. The RRC connection is only handled by one cell, the primary component carrier (PCC) for downlink and uplink communications. After making a data connection to the PCC, the UE device adds secondary component carrier(s) (SCC) on the downlink only. All uplink communications and acknowledgements remain identical to specifications when downlink carrier aggregation is inactive on the PCC. Additional conducted output powers are measured with the downlink carrier aggregation active for the configuration with highest measured maximum conducted power with downlink carrier aggregation inactive measured among the channel bandwidth, modulation, and RB combinations in each frequency band.

Per FCC KDB Publication 941225 D05Av01r02, no SAR measurements are required for carrier aggregation configurations when the maximum average output power with downlink only carrier aggregation active is not more than 0.25 dB higher than the average output power with downlink only carrier aggregation inactive. All bands required for SAR testing per FCC KDB procedures were considered. Based on the measured maximum powers below, no additional SAR tests were required for DLCA SAR configurations.

General PCC and SCC configuration selection procedure

- PCC uplink channel, channel bandwidth, modulation and RB configurations were selected based on section C)3)b)ii) of KDB 941225 D05 V01r02. All LTE bandwidth conducted powers needed for PCC uplink configuration selection can be found in RF Conducted Powers Section and LTE/NR Lower Bandwidth RF Conducted Powers Appendix. The downlink PCC channel was paired with the selected PCC uplink channel according to normal configurations without carrier aggregation.
- To maximize aggregated bandwidth, highest channel bandwidth available for that CA combination was selected for SCC. For inter-band CA, the SCC downlink channels were selected near the middle of their transmission bands. For contiguous intra-band CA, the downlink channel spacing between the component carriers was set to multiple of 300 kHz less than the nominal channel spacing defined in section 5.4.1A of 3GPP TS 36.521. For non-contiguous intra-band CA, the downlink channel spacing between the component carriers was set to be larger than the nominal channel spacing and provided maximum separation between the component carriers.
- All selected PCC and SCC(s) remained fully within the uplink/downlink transmission band of the respective component carrier.

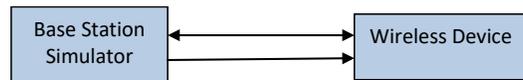


Figure G-1
DL CA Power Measurement Setup

FCC ID BCGA2903	SAR EVALUATION REPORT	Approved by: Technical Manager
DUT Type: Tablet Device		APPENDIX G: Page 2 of 12

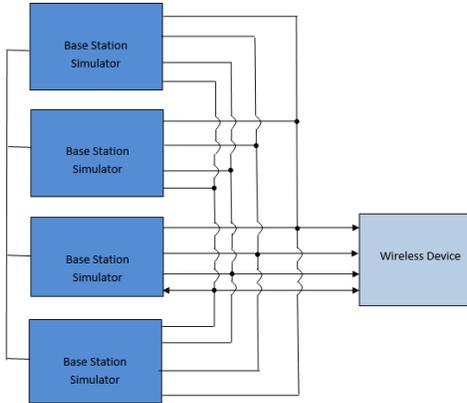


Figure G-2
DL CA with DL 4x4 MIMO Power Measurement Setup

G.2 Downlink Carrier Aggregation RF Conducted Powers

G.2.1 LTE Band 71 as PCC

Table G-3
Maximum Output Powers

Combination	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC (UL) Ch.	PCC					SCC 1				SCC 2			SCC 3			SCC 4			LTE Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	LTE Single Carrier Tx Power (dBm)												
				PCC (UL) Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC (DL) Channel	PCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]			SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]								
CA_48A-71A	LTE B71	5	133147	665.5	NSQAM	1	12	68811	618.5	LTE B68	20	55980	3625	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.17	20.55		
CA_2A-4A-71A	LTE B71	5	133147	665.5	NSQAM	1	12	68811	618.5	LTE B68	20	900	1960	LTE B4	20	2175	2132.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.11	20.55		
CA_4A-4A-71A	LTE B71	5	133147	665.5	NSQAM	1	12	68811	618.5	LTE B68	20	2175	2132.5	LTE B4	10	2350	2150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.15	20.55		
CA_2A-66A-66A-71A	LTE B71	5	133147	665.5	NSQAM	1	12	68811	618.5	LTE B68	20	900	1960	LTE B66	20	66786	2145	LTE B65	20	67235	2160	LTE B66	20	66984	2164.8	-	-	-	-	-	-	-	-	20.12	20.55
CA_2A-62C-71A	LTE B71	5	133147	665.5	NSQAM	1	12	68811	618.5	LTE B68	20	900	1960	LTE B66	20	66786	2145	LTE B65	20	66984	2164.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.12	20.55	
CA_2A-7A-7A-66A-71A	LTE B71	5	133147	665.5	NSQAM	1	12	68811	618.5	LTE B68	20	900	1960	LTE B62	20	700	1940	LTE B7	20	3100	2655	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	20.13	20.55	

G.2.2 LTE Band 12 as PCC

Table G-4
Maximum Output Powers

Combination	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC (UL) Ch.	PCC					SCC 1				SCC 2			SCC 3			SCC 4			LTE Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	LTE Single Carrier Tx Power (dBm)												
				PCC (UL) Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC (DL) Channel	PCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]			SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]								
CA_2A-12A (1)	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.11	19.29		
CA_4A-12A (1)	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	2175	2132.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.42	19.29		
CA_4A-12A (2)	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	2175	2132.5	LTE B4	20	2350	2150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.40	19.29	
CA_12A-25A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	8365	1962.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.29	19.29		
CA_12A-48A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	55980	3625	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.29	19.29		
CA_12A-66A (1)	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.17	19.29		
CA_12A-66A (2)	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.17	19.29		
CA_2C-12A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B2	20	702	1940.2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.89	19.29	
CA_12A-48C	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	55980	3625	LTE B48	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.16	19.29	
CA_2A-2A-4A-12A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B2	20	700	1940	LTE B4	20	2175	2132.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.02	19.29
CA_2A-2A-12B	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B12	5	5047	732.7	LTE B2	20	900	1960	LTE B2	20	700	1940	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.99	19.29
CA_2A-4A-4A-12A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B4	20	2175	2132.5	LTE B4	10	2350	2150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.16	19.29
CA_2A-4A-7A-12A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B4	20	2175	2132.5	LTE B7	20	3100	2665	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.02	19.29	
CA_2A-4A-12B	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B12	5	5047	732.7	LTE B2	20	900	1960	LTE B4	20	2175	2132.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.90	19.29
CA_2A-12A-66C	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B66	20	66786	2145	LTE B65	20	66984	2164.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.02	19.29
CA_4A-4A-12B	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B12	5	5047	732.7	LTE B4	20	2175	2132.5	LTE B4	10	2350	2150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.79	19.29
CA_2A-7A-12A-66A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B62	20	700	1940	LTE B7	20	3100	2655	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	19.14	19.29	
CA_2A-12A-12A-30A-66A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	5	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B2	20	700	1940	LTE B30	10	6920	2355	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	19.10	19.29	
CA_2A-12A-12A-66A-66A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	1	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B62	20	700	1940	LTE B66	20	66786	2145	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	19.15	19.29	
CA_2A-12A-12A-66A-66A	LTE B12	5	23095	707.5	NSQAM	5	12	5095	737.5	LTE B62	20	900	1960	LTE B30	10	9820	2355	LTE B66	20	66786	2145	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	19.17	19.29		

G.2.3 LTE Band 13 as PCC

Table G-5
Maximum Output Powers

Combination	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC (UL) Ch.	PCC					SCC 1				SCC 2			SCC 3			SCC 4			LTE Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	LTE Single Carrier Tx Power (dBm)												
				PCC (UL) Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC (DL) Channel	PCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]			SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC (DL) Channel	SCC (DL) Freq. [MHz]								
CA_2A-4A-13A	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B62	20	900	1960	LTE B4	20	2175	2132.5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.12	19.41	
CA_2A-13A-48A	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B62	20	900	1960	LTE B48	20	55980	3625	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.08	19.41	
CA_4A-4A-13A	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B62	20	2175	2132.5	LTE B4	10	2350	2150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.21	19.41	
CA_13A-48A-66A	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B66	20	66786	2145	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.16	19.41	
CA_2A-7C-13A	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B62	20	900	1960	LTE B7	20	3100	2655	LTE B7	20	2902	2636.2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.19	19.41
CA_2A-13A-48B	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B62	20	900	1960	LTE B48	20	55980	3625	LTE B48	20	56188	3644.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.12	19.41
CA_2A-13A-66C	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B62	20	900	1960	LTE B66	20	66786	2145	LTE B66	20	66984	2164.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.17	19.41
CA_13A-48C-66A	LTE B13	10	23230	782	NSQAM	1	25	5230	751	LTE B66	20	55980	3625	LTE B48	20	56188	3644.8	LTE B66	20	66786	2145	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.62	19.41	
CA_13A-66A-66B	LTE B13	10	23230	782																															

G.3 DLCA with DL 4x4 MIMO RF Conduction Powers

This device supports downlink 4x4 MIMO operations for some LTE bands. Uplink transmission is limited to a single output stream. When carrier aggregation was applicable, the general test selection and setup procedures described in Section G.1 were applied.

Per May 2017 TCB Workshop Notes, SAR for 4x4 DL MIMO was not needed since the maximum average output power in 4x4 DL MIMO mode was not more than 0.25 dB higher than the maximum output power with 4x4 DL MIMO inactive. Additionally, SAR for 4x4 MIMO Downlink Carrier Aggregation was not needed since the maximum average output power in 4x4 MIMO Downlink Carrier Aggregation mode was not more than 0.25 dB higher than the maximum output power with 4x4 MIMO Downlink and downlink carrier aggregation inactive.

G.3.1 LTE 4x4 MIMO DL Standalone Powers

Table G-15
Maximum Output Powers Ant 2b

LTE Band	Bandwidth [MHz]	Channel	Frequency [MHz]	Modulation	RB Size	RB Offset	4x4 DL MIMO Tx. Power [dBm]	Single Antenna Tx. Power [dBm]	Target Power [dBm]
7	10	21400	2565	64QAM	1	0	14.21	13.96	13.5
30	5	27710	2310	16QAM	1	12	13.35	13.73	13.5
41	20	40620	2593	QPSK	50	50	15.55	15.52	15.5

Table G-16
Maximum Output Powers Ant 3a

LTE Band	Bandwidth [MHz]	Channel	Frequency [MHz]	Modulation	RB Size	RB Offset	4x4 DL MIMO Tx. Power [dBm]	Single Antenna Tx. Power [dBm]	Target Power [dBm]
25	5	26665	1912.5	256QAM	1	12	14.15	13.93	13.6

Table G-17
Maximum Output Powers Ant 3b

LTE Band	Bandwidth [MHz]	Channel	Frequency [MHz]	Modulation	RB Size	RB Offset	4x4 DL MIMO Tx. Power [dBm]	Single Antenna Tx. Power [dBm]	Target Power [dBm]
48	20	55773	3603.3	16QAM	1	50	13.70	13.62	13.5

FCC ID BCGA2903	SAR EVALUATION REPORT	Approved by: Technical Manager
DUT Type: Tablet Device		APPENDIX G: Page 7 of 12



G.3.5 LTE Band 5 as PCC

Table G-23 Maximum Output Powers

Combination	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC 1			SCC 2			SCC 3			SCC 4			LTE Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	LTE Single Carrier Tx Power (dBm)					
									SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.							
CA SA(7A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B7	20	3100	2655	4x4	-	-	-	-	-	-	18.9	18.9				
CA SA(9A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B25	20	3835	2825	4x4	-	-	-	-	-	-	-	18.3	18.9			
CA SA(41A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B4	20	4020	2935	4x4	-	-	-	-	-	-	-	18.9	18.9			
CA [2]SA	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	-	-	-	18.3	18.9		
CA [4]SB	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B5	10	2533	1883	2x2	LTE B4	20	2175	2132.5	4x4	-	-	-	18.3	18.9		
CA [8]SB	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B5	10	2533	1883	2x2	LTE B3	10	1800	1800	2x2	-	-	-	18.3	18.9		
CA [2A][2A]SA(9A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B4	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	2175	2132.5	4x4	18.4	18.9
CA [2A][4A]SA(9A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B4	20	2175	2132.5	4x4	LTE B7	20	2902	2812.2	4x4	18.3	18.9
CA [2A][2A]SA(9A)9A	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B4	20	1900	1900	2x2	LTE B6	20	16786	2445	4x4	18.3	18.9
CA [2A]SA(4B)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	LTE B4	20	16388	3648.8	4x4	18.3	18.9
CA SA(41A)9A	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B5	10	2533	1883	2x2	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B6	20	66786	2145	4x4	18.3	18.9
CA SA(41A)9A(9A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B5	10	2533	1883	2x2	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B6	20	66786	2145	4x4	18.3	18.9
CA SA(41A)9A(9A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B4	20	5990	3625	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	LTE B4	20	5938	3624.8	4x4	18.3	18.9
CA SA(9A)9A	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B4	20	6786	2145	4x4	LTE B6	10	6786	2132.2	4x4	LTE B6	10	6786	2132.2	4x4	18.3	18.9
CA SA(9A)9A(9A)	LTE B5	5	26235	846.5	16QAM	1	12	2625	891.5	2x2	LTE B6	20	6786	2145	4x4	LTE B6	20	6736	2190.2	4x4	LTE B6	20	6736	2190	4x4	18.3	18.9

G.3.6 LTE Band 26 as PCC

Table G-24 Maximum Output Powers

Combination	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC 1			SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	LTE Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	LTE Single Carrier Tx Power (dBm)			
									SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.														
CA [7A]-26A	LTE B26	5	26715	816.5	QPSK	1	12	8715	861.5	2x2	LTE B7	20	3100	2655	4x4	-	-	-	-	-	-	18.62	18.63		
CA [25A]-26A	LTE B26	5	26715	816.5	QPSK	1	12	8715	861.5	2x2	LTE B25	20	8365	1962.5	4x4	-	-	-	-	-	-	-	18.62	18.63	
CA 26A-[41A]	LTE B26	5	26715	816.5	QPSK	1	12	8715	861.5	2x2	LTE B41	20	40620	2933	4x4	-	-	-	-	-	-	-	18.65	18.63	
CA [7A]-[7A]-26A	LTE B26	5	26715	816.5	QPSK	1	12	8715	861.5	2x2	LTE B7	20	3100	2655	4x4	LTE B7	20	2850	2630	4x4	-	-	-	18.60	18.63
CA [25A]-[25A]-26A	LTE B26	5	26715	816.5	QPSK	1	12	8715	861.5	2x2	LTE B25	20	8365	1962.5	4x4	LTE B25	20	8590	1985	4x4	-	-	-	18.70	18.63
CA 26A-[41C]	LTE B26	5	26715	816.5	QPSK	1	12	8715	861.5	2x2	LTE B41	20	40620	2933	4x4	LTE B41	20	40422	2573.2	4x4	-	-	-	18.49	18.63

G.3.7 LTE Band 66 as PCC

Table G-25 Maximum Output Powers

Combination	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC 1			SCC 2			SCC 3			SCC 4			LTE Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	LTE Single Carrier Tx Power (dBm)					
									SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.							
CA SA(9A)11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B10	10	3050	717.5	2x2	-	-	-	-	-	-	18.0	18.0				
CA SA(9A)11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B10	10	3050	717.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	18.0	18.0			
CA SA(9A)11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	LTE B4	20	5940	3600	4x4	-	-	-	18.0	18.0		
CA [2]SA(9A)11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B5	10	2525	1815	2x2	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM	1	12	6645	1212.5	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B4	20	5990	3625	4x4	18.0	18.0
CA [2A]11A	LTE B66	5	13189	1712.5	16QAM																						

G.3.8 LTE Band 25 as PCC

Table G-26
Maximum Output Powers

Combination	PCC										SCC 1		SCC 2		SCC 3		SCC 4		Power											
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	LTE Tx Power with DL CA Enabled [dBm]	LTE Single Carrier Tx Power [dBm]								
CA 5A(25A)	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B5	10	2325	881.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	13.71	13.93					
CA 12A(25A)	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B12	10	2095	237.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.81	13.93				
CA 12A(25A)	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B25	15	865	876.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.66	13.93				
CA 25A(25A)25A	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B25	20	840	1940	4x4	LTE B25	5	885	876.5	2x2	-	-	-	-	-	-	13.44	13.93		
CA 25A(25A)41A	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B25	20	840	1940	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	-	-	-	-	-	-	13.64	13.93		
CA 25A(25A)41C	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	-	-	-	-	-	-	13.81	13.93		
CA 17A(25A)66A	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B7	20	910	2655	4x4	LTE B7	20	2960	3300	4x4	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	13.47	13.93
CA 25A(25A)41C	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B25	20	840	1940	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	-	-	-	13.47	13.93
CA 25A(25A)41D	LTE B25	5	2665	192.5	250QAM	1	12	865	192.5	4x4	LTE B25	20	840	1940	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	LTE B41	20	4042	2573.2	4x4	-	-	-	13.48	13.93

G.3.9 LTE Band 30 as PCC

Table G-27
Maximum Output Powers

Combination	PCC										SCC 1		SCC 2		SCC 3		SCC 4		Power																
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	LTE Tx Power with DL CA Enabled [dBm]	LTE Single Carrier Tx Power [dBm]													
CA 12C(30A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	702	1940.2	4x4	-	-	-	-	-	-	13.12	13.73							
CA 17A(30A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B30	15	8820	2335	2x2	LTE B6	5	2482	876.2	2x2	-	-	-	-	-	-	-	13.66	13.73						
CA 28A(30A)66A(66A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B20	10	9715	722.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	13.35	13.73					
CA 30A(30A)66A(66A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B66	20	6678	2145	4x4	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	-	-	-	13.45	13.73							
CA 12A(2A)3A(30A)66A	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B5	10	2525	881.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	13.19	13.73
CA 12A(2A)12A(30A)66A	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B12	10	2665	722.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	13.58	13.73
CA 12A(2A)14A(30A)66A	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B14	10	5330	763	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	13.25	13.73
CA 12A(2A)28A(30A)66A	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B20	10	9715	722.5	2x2	LTE B5	10	2525	881.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	13.09	13.73
CA 12A(2A)3A(30A)66A(66A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B5	10	2525	881.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	13.59	13.73					
CA 12A(2A)12A(30A)66A(66A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B2	20	700	1940	4x4	LTE B6	20	6678	2145	4x4	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	13.20	13.73
CA 12A(2A)14A(30A)66A(66A)	LTE B30	5	2770	2310	16QAM	1	12	8820	2335	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B12	10	5330	763	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	13.21	13.73

G.3.10 LTE Band 7 as PCC

Table G-28
Maximum Output Powers

Combination	PCC										SCC 1		SCC 2		SCC 3		SCC 4		Power																
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL RB	PCC UL RB Offset	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	LTE Tx Power with DL CA Enabled [dBm]	LTE Single Carrier Tx Power [dBm]													
CA 5A(7A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B5	10	2325	881.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.79	13.96							
CA 17A(7A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	10	2325	881.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.79	13.96						
CA 17A(7A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B20	10	9715	722.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.85	13.96						
CA 17A(7A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	10	2325	881.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.79	13.96						
CA 14A(14A)7A(17)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	4122	2650.2	4x4	LTE B4	10	2320	2150	4x4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.29	13.96				
CA 17A(7A)2A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	2850	2630	4x4	LTE B25	15	8885	876.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.21	13.96				
CA 12A(14A)7A(17A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3980	2630	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B4	20	2175	2122.5	4x4	-	-	-	-	13.60	13.96				
CA 12A(14A)7A(17A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B4	20	2375	2122.5	4x4	LTE B12	10	5095	722.5	2x2	-	-	-	-	13.78	13.96				
CA 12A(14A)7C(17C)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3256	2670.6	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B5	10	2525	881.5	2x2	-	-	-	-	13.73	13.96				
CA 12A(17C)15A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	10	2325	881.5	2x2	LTE B13	10	5230	751	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	13.68	13.96					
CA 12A(17C)66A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	10	2325	881.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	-	-	-	-	-	13.79	13.96					
CA 5A(7A)66A(66A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B5	10	2325	881.5	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	-	-	-	-	-	13.81	13.96					
CA 7A(7A)66A(66A)	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3980	2630	4x4	LTE B25	15	8885	876.5	2x2	-	-	-	-	-	-	-	-	13.81	13.96					
CA 12A(12A)7A(17A)66A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3980	2630	4x4	LTE B25	15	8885	876.5	2x2	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	-	13.86	13.96				
CA 12A(12A)7A(17A)66A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3980	2630	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B13	10	5230	751	2x2	LTE B66	20	6678	2145	4x4	-	-	-	13.66	13.96
CA 12A(12A)7A(17A)66A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3980	2630	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B66	20	6678	2145	4x4	LTE B66	20	6736	2190	4x4	-	-	-	13.60	13.96
CA 12A(12A)7A(17A)66A	LTE B7	10	2140	2565	64QAM	1	0	3420	2685	4x4	LTE B7	20	3980	2630	4x4	LTE B2	20	900	1960	4x4	LTE B66	20	6678	2145	4x4	LTE B66									



G.4 Additional Downlink Carrier Aggregation with Uplink Carrier Aggregation Enabled

This device supports uplink carrier aggregation (ULCA) with additional Carrier Aggregation configurations active in the downlink. Power measurements were performed with ULCA active and additional CA configurations active in the downlink for the configuration per Fall 2017 TCB Workshop Notes.

Per FCC Guidance, additional SAR measurements for these configurations were not required since their maximum output power was not more than 0.25 dB higher than the maximum output power for with only CA_7C, CA_41C, or CA_48C ULCA active.

G.4.1 Additional DL Carrier Aggregation RF Conducted Powers with Uplink Carrier Aggregation Enabled

**Table G-31
Maximum Output Powers**

Combination	PCC										SCC 1										SCC 2										SCC 3										SCC 4										Power	
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [DL] Ch.	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL# RB	PCC UL# RB Offset	PCC [DL] Channel	PCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Channel	SCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Channel	SCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Channel	SCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Channel	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Channel	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Channel	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	ULCA Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	ULCA Tx Power (dBm)						
CA_41C-41A	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43								
CA_41D-41C	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43								
CA_41E	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43								
CA_41C-41D	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43								
CA_41D-41C	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43								

**Table G-32
Maximum Output Powers**

Combination	PCC										SCC 1										SCC 2										SCC 3										Power				
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Ch.	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL# RB	PCC UL# RB Offset	PCC [DL] Ch.	PCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	ULCA Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	ULCA Tx Power (dBm)				
CA_48D	LTE B48	20	56640	3690	QPSK	1	0	56640	3690	LTE B48	20	56442	3670.2	QPSK	1	99	56442	3670.2	LTE B48	20	56244	3650.4	4x4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13.42	13.40
CA_48E	LTE B48	20	56640	3690	QPSK	1	0	56640	3690	LTE B48	20	56442	3670.2	QPSK	1	99	56442	3670.2	LTE B48	20	56244	3650.4	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	13.36	13.40

G.4.2 Additional 4x4 MIMO DL Carrier Aggregation RF Conducted Powers with Uplink Carrier Aggregation Enabled

Note: 4x4 DL MIMO is only operating in the downlink. Uplink transmission is limited to a single output stream for each component carrier of ULCA.

**Table G-33
Maximum Output Powers**

Combination	PCC										SCC 1										SCC 2										SCC 3										Power						
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Ch.	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL# RB	PCC UL# RB Offset	PCC [DL] Ch.	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	ULCA Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	ULCA Tx Power (dBm)										
CA_7C	LTE B7	20	21100	2535	QPSK	1	0	21100	2535	4x4	LTE B7	20	21298	2554.8	QPSK	1	0	21298	2554.8	4x4	LTE B7	20	21496	2574.4	QPSK	1	0	21496	2594.0	4x4	LTE B7	20	21694	2613.6	4x4	LTE B7	20	21892	2633.2	4x4	LTE B7	20	22090	2652.8	4x4	13.26	13.30

**Table G-34
Maximum Output Powers**

Combination	PCC										SCC 1										SCC 2										SCC 3										SCC 4										Power	
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Ch.	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL# RB	PCC UL# RB Offset	PCC [DL] Ch.	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	ULCA Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	ULCA Tx Power (dBm)										
CA_41C-41A	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	4x4	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	4x4	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43					
CA_41D-41A	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	4x4	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	4x4	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43					
CA_41D-41C	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	4x4	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	4x4	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43					
CA_41E	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	4x4	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	4x4	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43					
CA_41C-41D	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	4x4	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	4x4	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43					
CA_41D-41C	LTE B41	20	40185	2549.5	QPSK	50	0	40185	2549.5	4x4	LTE B41	20	39987	2529.7	QPSK	50	0	39987	2529.7	4x4	LTE B41	20	49020	2920	QPSK	50	0	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	LTE B41	20	49020	2920	4x4	13.30	13.43					

**Table G-35
Maximum Output Powers**

Combination	PCC										SCC 1										SCC 2										SCC 3										Power						
	PCC Band	PCC BW [MHz]	PCC [UL] Ch.	PCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	PCC UL# RB	PCC UL# RB Offset	PCC [DL] Ch.	PCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	Mod.	SCC UL# RB	SCC UL# RB Offset	SCC [DL] Ch.	SCC [DL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	SCC Band	SCC BW [MHz]	SCC [UL] Ch.	SCC [UL] Freq. [MHz]	DL Ant. Config.	ULCA Tx Power with DL CA Enabled (dBm)	ULCA Tx Power (dBm)										
CA_48C	LTE B48	20	56640	3690	QPSK	1	0	56640	3690	4x4	LTE B48	20	56442	3670.2	QPSK	1	99	56442	3670.2	4x4	LTE B48	20	56244	3650.4	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	13.37	13.40
CA_48D	LTE B48	20	56640	3690	QPSK	1	0	56640	3690	4x4	LTE B48	20	56442	3670.2	QPSK	1	99	56442	3670.2	4x4	LTE B48	20	56244	3650.4	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	13.36	13.40
CA_48E	LTE B48	20	56640	3690	QPSK	1	0	56640	3690	4x4	LTE B48	20	56442	3670.2	QPSK	1	99	56442	3670.2	4x4	LTE B48	20	56244	3650.4	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	LTE B48	20	56046	3630.6	4x4	13.46	13.40

FCC ID BCGA2903	SAR EVALUATION REPORT	Approved by: Technical Manager
DUT Type: Tablet Device		APPENDIX G: Page 11 of 12

